

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2016/QĐ-UBND

Yên Thế, ngày 11 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Yên Thế

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm của HĐND-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010; Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011; Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV, ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Chánh thanh tra huyện và Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 22/TTr-NV ngày 22 tháng 3 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Yên Thế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 832/2010/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 11 năm 2010 của UBND huyện Yên Thế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Yên Thế.

Điều 3. Chánh Thanh tra huyện, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Trí Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra huyện Yên Thế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND
ngày 11/4/2016 của UBND huyện Yên Thế)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra huyện Yên Thế (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân huyện) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra huyện có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện

Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức xã, thị trấn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho các Ban Thanh tra nhân dân xã, thị trấn.

7. Về thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra huyện và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

c) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi được giao;

đ) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

9. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi địa phương mình; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra huyện.

12. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

13. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Thanh tra tỉnh.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện

1. Thanh tra huyện có Chánh Thanh tra, không quá 02 Phó Chánh Thanh tra, các Thanh tra viên và công chức khác.

a) Chánh Thanh tra huyện là người đứng đầu cơ quan Thanh tra huyện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra huyện.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra huyện là người giúp Chánh Thanh tra huyện và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra huyện.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra huyện.

c) Thanh tra viên là công chức được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước. Thanh tra viên phải tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao; thanh tra viên còn phải chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Thanh tra huyện được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính của huyện được cấp có thẩm quyền giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; lãnh đạo Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

3. Quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quyết định của mình; Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết vấn đề về công tác thanh tra; xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức khác xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ

chức có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; trường hợp kiến nghị không được chấp nhận thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh;

6. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

Điều 5. Mối quan hệ công tác của Thanh tra huyện

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Thanh tra huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Chánh thanh tra phải thường xuyên báo cáo tình hình công tác với Chủ tịch UBND huyện định kỳ hoặc đột xuất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra huyện.

2. Đối với Thanh tra tỉnh

Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh. Chánh Thanh tra thực hiện chế độ báo cáo toàn diện hoạt động của Thanh tra huyện theo định kỳ hoặc đột xuất với Thanh tra tỉnh.

3. Đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Thanh tra huyện thực hiện mối quan hệ phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chung dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện;

Có quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà Thanh tra huyện quản lý để triển khai nhiệm vụ được giao;

Trong quá trình phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực ngành quản lý, nếu chưa thống nhất được thì Chánh thanh tra tổng hợp các ý kiến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Quan hệ với các cơ quan khối nội chính và cơ quan thuộc Huyện ủy.

Quan hệ giữa Thanh tra huyện với các cơ quan khối nội chính và cơ quan thuộc Huyện ủy là quan hệ phối hợp công tác. Thực hiện quy định phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kỷ luật Đảng viên và tổ chức Đảng vi phạm.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận, các Đoàn thể và tổ chức xã hội huyện

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở bình đẳng nhằm phục vụ mục đích chung. Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện, Chánh thanh tra có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình UBND huyện xem xét quyết định giải quyết các yêu cầu, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Thực hiện mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn trên địa bàn trong việc thống nhất quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề không thống nhất thì Chánh thanh tra quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Thông qua công tác kiểm tra của Thanh tra, thực hiện chế độ báo cáo của các xã, thị trấn nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn để có biện pháp phối hợp chặt chẽ với cơ sở giải quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ vào các quy định hiện hành và Quy định này, Chánh Thanh tra huyện có trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của đơn vị mình và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

2. Những nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Thanh tra huyện mà chưa được thể hiện trong Quy định này thì thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Chánh Thanh tra huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Trí Hải